

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí nông thôn mới và Quy định thị xã, thị trấn trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018;

Thực hiện Văn bản số 818/VPĐP-NV&MT ngày 12/8/2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Trên cơ sở Văn bản thẩm tra kết quả xây dựng nông thôn mới của các sở, ngành; báo cáo thẩm tra về kết quả xây dựng nông thôn mới và hồ sơ, thủ tục đề nghị xét, công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018 của Đoàn thẩm tra tỉnh và Báo cáo 401/BC-UBND ngày 28/10/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc giải trình một số ý kiến tại Văn bản 818/VPĐP-NV&MT ngày 12/8/2019 của Văn Phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương về việc chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong

xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo, như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/7/2019 đến ngày 30/10/2019)

1. Về hồ sơ:

Việc lập hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của thành phố Quy Nhơn đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và nhân dân.

Các tài liệu chứng minh, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố, các tiêu chí đã được UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức tự đánh giá, trình các sở, ngành chuyên môn của tỉnh thẩm tra, xác nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đã được UBND thành phố Quy Nhơn hoàn thành đầy đủ gửi về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh đúng quy định, gồm:

(1) Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 28/10/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc giải trình một số ý kiến tại Văn bản 818/VPĐP-NV&MT ngày 12/8/2019 của Văn Phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương về việc chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

(2) Văn bản số 3532/UBND-NTM ngày 09/12/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc đăng ký thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018;

(3) Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018;

(4) Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2018 của thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

(5) Báo cáo số 273/BC-UBND ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố;

(6) Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 19/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2018 của thành phố Quy Nhơn;

(7) Danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

(8) Biên bản cuộc họp ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc đề nghị xét công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018;

(9) Một số hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố Quy Nhơn.

2. Về kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố là 05 xã, trong đó có 04 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, gồm: Phước Mỹ, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu (riêng xã Nhơn Hội đã quy hoạch phát triển vào Khu kinh tế Nhơn Hội nên không đưa vào diện xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh tại Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh).

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 04 xã (Năm 2015: Phước Mỹ, Nhơn Lý; Năm 2016: Nhơn Hải; Năm 2017: Nhơn Châu).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

3. Về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố

a. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Quy Nhơn lần thứ XII nhiệm kỳ 2010-2015, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 5047/QĐ-CTUBND ngày 06/10/2010 về việc thành lập Ban chỉ đạo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 thành phố Quy Nhơn với 29 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các phòng ban chuyên môn thành phố phụ trách từng tiêu chí.

Để đáp ứng yêu cầu trong công tác chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, UBND thành phố thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố gồm 15 thành viên. Hàng năm, UBND thành phố ban hành các Quyết định củng cố, kiện toàn bổ sung thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc.

b. Kết quả huy động nguồn lực

Trong giai đoạn 2010 - 2018 thành phố Quy Nhơn đã sử dụng các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn với tổng nguồn vốn đã thực hiện là: 760.772 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương 189.223 triệu đồng, chiếm 24,87 %;
- Ngân sách tỉnh 102.305 triệu đồng, chiếm 13,45%
- Ngân sách thành phố 175.938 triệu đồng, chiếm 23,13 %;
- Ngân sách xã 2.084 triệu đồng, chiếm 0,27%;
- Nhân dân tham gia 42.653 triệu đồng, chiếm 5,61%.
- Doanh nghiệp 15.850 triệu đồng, chiếm 2,08%;
- Vốn vay 138.633 triệu đồng, chiếm 18,22%;
- Vốn khác 94.085 triệu đồng, chiếm 12,37 %.

c. Kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới

Từ những kết quả đạt được Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã thực hiện việc gửi hồ sơ để lấy ý kiến các Sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện, thị xã về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của thành phố Quy Nhơn. Theo Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2018 của thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và qua báo cáo thẩm tra của 21 Sở, ban, ngành ở tỉnh và 10/10 huyện, thị xã đều đánh giá 04/04 xã của thành phố đều đạt 100% các tiêu chí theo quy định tại Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và thống nhất đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Cụ thể như sau:

- Tiêu chí Quy hoạch (Tiêu chí số 1)

Đến năm 2012, thành phố đã hoàn thành phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch của 04/04 xã. Đến cuối tháng 6/2013, UBND thành phố phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của 04/04 xã và chỉ đạo các xã tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, trụ sở thôn, để nhân dân nắm bắt và giám sát thực hiện.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 1 - Quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

- Tiêu chí Giao thông (Tiêu chí số 2)

Qua 08 năm đã đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 141,7 km đường giao thông nông thôn tăng 56,45 km so với năm 2010. Trong đó:

+ Số km đường được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 67,49 km tăng 31,29 km so với năm 2010 (năm 2010 là 36,2 km)

+ Đường trục chính, đường ngõ, xóm được bê tông hóa, cứng hóa là 48,54 km tăng 9,96 km so với năm 2010 (năm 2010 là 38,58 km)

+ Đường nội đồng, ngõ xóm sạch, không lầy lội vào mùa mưa là 25,67 km tăng 15,2 km (năm 2010 là 10,47 km).

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 2 - Giao thông.

- Tiêu chí Thủy lợi (Tiêu chí số 3)

Trong 04 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố có 03 xã là xã ven biển, xã đảo (Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu), do đó, hệ thống thủy lợi và kênh mương phục vụ cho sản xuất ở địa phương không có. Đối với xã còn lại là Phước Mỹ đã kiên cố hóa là 23,07 km kênh mương với nguồn nước chủ động là Hồ Long Mỹ dung tích 3 triệu m³ nước và 2 trạm bơm, một đập bê tông, do vậy tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 185/185 ha đạt 100%. Bên cạnh đó, hệ thống đê, kè biển đã được kiên cố nhằm chống triều cường xâm thực, bảo vệ nhà dân sống ven kè biển, đảm bảo

đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 3 - Thủy lợi.

- Tiêu chí Điện (Tiêu chí số 4)

Trong 08 năm qua đã đầu tư, cải tạo, nâng cấp cho hệ thống điện nông thôn với 92,67 km đường dây điện, 17 trạm biến áp. Hiện nay 13/13 thôn có điện chiếu sáng trên các trục đường phục vụ cho việc đi lại và bảo đảm an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông. Hệ thống các trạm biến áp, trụ điện, dây hạ thế, đèn chiếu sáng công cộng và các công tơ điện trên địa bàn 03 xã (Phước Mỹ, Nhơn Lý, Nhơn Hải) đều đảm bảo an toàn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, phù hợp với công suất sử dụng điện của hộ gia đình và đạt theo tiêu chí đề ra. Riêng xã Nhơn Châu chưa có nguồn điện quốc gia, tuy nhiên được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và thành phố đầu tư hệ thống điện bằng nguồn điện máy phát diesel, đến nay xã có 02 tổ máy 300KVA và 500KVA. Tổng số giờ phát điện là 16 giờ/ngày- đêm, bắt đầu từ 8 – 24 giờ hàng ngày, hiện nay do Công ty Điện lực Bình Định quản lý vận hành.

Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn của 04 xã là 5.523/5.523 nhà, đạt 100%.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 4 - Điện.

- Tiêu chí Trường học (Tiêu chí số 5)

Trên địa bàn 04 xã có tổng cộng 11 trường (bao gồm 04 trường mẫu giáo, 03 trường tiểu học, 03 trường trung học cơ sở và 01 Tiểu học và THCS) có đầy đủ tường rào, sân chơi, cổng, ngõ, nước sạch, hệ thống thoát nước và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Đảm bảo theo quy định về môi trường, giáo dục, an toàn, vệ sinh, xanh - sạch - đẹp, đều đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 03 trường đạt chuẩn quốc gia, các trường còn lại có cơ sở vật chất đủ điều kiện để xây dựng trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 5 - Trường học.

- Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6)

Trong 08 năm qua, đã đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết chế văn hoá: đã đầu tư xây dựng mới 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và cải tạo nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Châu; xây dựng mới 02 Nhà văn hóa thôn, đồng thời nâng cấp và sửa chữa 11 nhà văn hóa thôn của 04 xã (tổng diện tích xây dựng nhà văn hóa là 6.427 m² và diện tích khu thể thao, sân vận động là 26.764 m²) Thành lập Ban quản lý Trung tâm Văn hoá – Thể thao xã, tổ chức và duy trì các hoạt động của các CLB võ thuật, thể dục thẩm mỹ, bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá, cờ tướng,... Đến nay 100% các xã, từ khu trung tâm đến các thôn đều có điểm vui chơi, giải trí cho mọi người dân, đặc biệt là cho người già và trẻ em, phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe, hưởng thụ văn hoá của nhân dân ngày càng tốt hơn.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa.

- Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7)

Thời gian qua thành phố đã đầu tư xây dựng mới chợ xã Nhơn Hải với diện tích 2.326 m², chợ xã Phước Mỹ 2.000 m²; cải tạo nâng cấp chợ xã Nhơn Châu 254 m² và chợ xã Nhơn Lý 2.800 m². Tất cả các chợ hiện nay đều đảm bảo theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành của chợ nông thôn, hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo theo tiêu chuẩn, có khu vực vệ sinh nam nữ riêng biệt, hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định...Ngoài ra trên địa bàn các xã đều có các điểm thương mại, các cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng dịch vụ do nhân dân đầu tư đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân. Hệ thống các cửa hàng bán lẻ tại các xã là các đầu mối quan trọng góp phần cung cấp hàng hoá, dịch vụ đưa về nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng cho người dân.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Tiêu chí Thông tin và Truyền thông (Tiêu chí số 8)

+ 04/04 xã có Bưu điện văn hoá hoạt động ổn định, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và dịch vụ, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

+ 100% thôn có dịch vụ internet thông qua các hình thức cung cấp dịch vụ của các nhà mạng viễn thông

+ 04/04 xã đều có Đài Truyền thanh cơ sở và hệ thống loa đến các khu dân cư.

+ UBND các xã hiện đang ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, các máy vi tính được kết nối với internet, thường xuyên truy cập và chuyển nhận văn bản từ trang điện tử vpdtd.quynhon.binhdingh.gov.vn của UBND thành phố; Hệ số máy tính/số cán bộ, công chức của các xã từ 0,5 - 0,9.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông.

- Tiêu chí Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9)

+ 04/04 xã có 100% hộ dân không còn sống trong các nhà tạm, nhà dột nát.

+ Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng 5.252/5.523 nhà đạt 95,09%.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư.

- Tiêu chí Thu nhập (Tiêu chí số 10)

Có 100% xã đạt tiêu chí thu nhập, thu nhập bình quân của 04 xã đã tăng lên 40,8 triệu đồng/người/năm (năm 2018). Cụ thể: xã Nhơn Lý đạt 41,6 triệu đồng/người/năm, xã Phước Mỹ đạt 40,8 triệu đồng/người/năm, xã Nhơn Hải đạt 40,5 triệu đồng/người/năm và xã Nhơn Châu đạt 38,3 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 10 - Thu nhập.

- Tiêu chí Hộ nghèo (Tiêu chí số 11)

Theo kết quả điều tra, rà soát năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo bình quân theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tại 04 xã là 1,52%, trong đó: Nhon Lý 0,78%, Phước Mỹ 1,79%, Nhon Hải 1,77% và xã Nhon Châu 2,74%.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 11 - Hộ nghèo.

- Tiêu chí Lao động có việc làm (Tiêu chí số 12)

Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên tại 04 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố là 13.110/13.517 người, đạt 96,99%.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm.

- Tiêu chí Tổ chức sản xuất (Tiêu chí số 13)

Có 05 HTX đã được thành lập, củng cố tại 04 xã, gồm: HTX Thủy sản Nhon Châu, HTX Dịch vụ du lịch thủy sản Nhon Hải, HTX Dịch vụ du lịch Nhon Lý, HTX nước mắm Hương Thanh, HTX Nông lâm nghiệp Phước Mỹ. Đến nay, các hợp tác xã đều hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Bên cạnh đó còn củng cố 01 chi hội nước mắm truyền thống, 01 Tổ hợp tác vận tải đồ khách, 05 Tổ hợp tác nông nghiệp, 10 Tổ hợp tác khai thác trên biển và 08 Nhóm hộ nông dân trồng rừng.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất.

- Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo (Tiêu chí số 14)

+ Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi: 04/04 xã được công nhận.

Phổ cập giáo dục tiểu học: 04/04 xã được công nhận đạt mức 3.

Phổ cập giáo dục THCS: 04/04 xã được công nhận đạt mức 2.

Xóa mù chữ: 04/04 xã được công nhận đạt mức 2.

Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, đạt 100%.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề) đạt 88,34%

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: đạt 50,12% (7.792 người/15.548 người).

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo.

- Tiêu chí Y tế (Tiêu chí số 15)

+ Đến cuối năm 2018, số người dân tham gia bảo hiểm y tế ở 04 xã: Phước Mỹ 95,84%, Nhon Hải 95,32%, Nhon Lý 95,58%, Nhon Châu 100%.

+ 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế được UBND tỉnh công nhận. 100% xã đạt tiêu chí Y tế trong xây dựng nông thôn mới.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) năm 2010: Phước Mỹ 23,97%, Nhơn Hải 28,41%, Nhơn Lý 22,76%, Nhơn Châu 18,58 %. Đến năm 2018 đã giảm đáng kể, cụ thể xã Phước Mỹ 11,02%, Nhơn Hải 14,58%, Nhơn Lý 10,23%, Nhơn Châu 12,63 %.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 15 - Y tế.

- Tiêu chí Văn hóa (Tiêu chí số 16)

Xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa tiếp tục được triển khai một cách đồng bộ, rộng khắp, đóng góp vào thành công của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”; việc bảo tồn các tập tục, lễ hội văn hóa truyền thống đặc trưng của địa phương, miền biển như lễ hội cầu ngư, hát chèo Bả trạo...là nét đặc sắc để thu hút khách du lịch. Các tiêu chí, tiêu chuẩn thôn văn hóa luôn được quan tâm duy trì và phát huy tốt. Đến nay có 13/13 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, 04/04 xã đạt tiêu chí văn hóa.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 16 - Văn hóa.

- Tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm (Tiêu chí số 17)

+ Đến nay, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch 5.523/5.523 hộ đạt 100%, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 4.492/5.523 đạt 81,3%.

+ Đã tập huấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tại 04 xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định. Hướng dẫn biện pháp quản lý môi trường vùng nuôi cho 150 hộ nuôi trồng thủy sản.

+ Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp được chính quyền và nhân dân quan tâm thực hiện: đã xây dựng 79 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, đầu tư 1.527 thùng đựng rác thải phân loại, 262 thùng đựng rác đặt các điểm công cộng và khu dân cư và tăng lịch trình thu gom rác trên địa bàn 04 xã từ 3-6 ngày/tuần, vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định; khoanh vùng bảo vệ rạn san hô với diện tích 10,1 ha mặt nước biển, hoạt động bảo tồn Rùa biển....

+ 04/04 xã hiện có 04 nghĩa trang tập trung.

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định, không thải trực tiếp ra ngoài môi trường mà được Nhà máy xử lý nước thải tập trung để tiếp tục được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 5.141/5.523 hộ đạt 93,09%;

+ Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 279/344 hộ đạt tỷ lệ 81,10 %;

+ 206/206 cơ sở trên địa bàn luôn được tuyên truyền và kiểm tra việc thực hiện đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 17-Môi trường và An toàn thực phẩm.

- Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 18)

+ Tiêu chuẩn đội ngũ cán bộ, công chức: 77 cán bộ công chức tại 04/04 xã đạt chuẩn nông thôn mới của thành phố Quy Nhơn cơ bản đã đảm bảo về số lượng, cơ cấu chức danh, có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

+ Các tổ chức trong hệ thống chính trị của 04/04 xã đều có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh.

+ Đảng bộ và chính quyền các xã đạt chuẩn nông thôn mới của thành phố đều được Thành ủy đánh giá, xếp loại là Đảng bộ “trong sạch, vững mạnh”.

+ Các Tổ chức chính trị- xã hội của các xã được các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên đánh giá, công nhận từ loại khá trở lên

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Năm 2018, 04/04 xã công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”.

+ Công tác bình đẳng giới: Đầu nhiệm kỳ 2015-2020, tỷ lệ nữ tham gia Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng ủy là 0% -10,25%, đến nay tỷ lệ nữ tham gia Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng ủy là 15,3% - 13,9%.

Về phòng chống bạo lực gia đình luôn được quan tâm thực hiện, công tác bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội đạt 100%; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 18-Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (Tiêu chí số 19)

+ Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”: Cán bộ 4/4 Ban CHQS cấp xã được biên chế đúng quy định, có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, phó Ban Chỉ huy quân sự được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ Đảng viên trong dân quân nòng cốt thời bình: 60 đảng viên/325 dân quân, đạt 18,46%; đội ngũ cán bộ thôn đội trưởng có 11/13 đồng chí là đảng viên, số còn lại đang hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng. Mỗi xã xây dựng 01 Trung đội dân quân cơ động (có 01 tổ bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh); 01 tổ thông tin, 01 tổ trinh sát, 01 tổ công binh, 01 tổ phòng hóa, 01 tổ y tế. Cấp thôn xây dựng từ 01 tổ đến tiểu đội Dân quân tại chỗ.

+ Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã: Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại 04 xã luôn được giữ vững. Đến nay, các xã trên địa bàn không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống phá đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, số vụ khiếu nại, khiếu kiện kéo dài giảm đáng kể; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và quản lý chặt chẽ. Công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn 04 xã hiện đang duy trì thực hiện 08 mô hình.

Đánh giá: Đến nay, có 04/04 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt tiêu chí số 19 – Quốc phòng và An ninh.

4. Tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới đến ngày 31/12/2018: Đến nay, các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn không có nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình nông thôn mới trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ *(thực hiện Văn bản số 818/VPĐP-NV&MT ngày 12/8/2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương)*

Thực hiện Văn bản số 818/VPĐP-NV&MT ngày 12/8/2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo UBND thành phố Quy Nhơn tiếp thu ý kiến và nghiêm túc khắc phục những tồn tại hạn chế.

Sau thời gian khắc phục, UBND thành phố Quy Nhơn đã báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tại Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 28/10/2019. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã kiểm tra kết quả khắc phục như sau:

1. Về công tác chỉ đạo:

UBND thành phố Quy Nhơn đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 21/8/2019 về triển khai thực hiện việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Phân công các thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị hàng tuần theo địa bàn phân công kiểm tra tại các xã và thường xuyên báo cáo về Ban chỉ đạo thành phố. Bên cạnh đó UBND thành phố yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các xã, Hội đoàn thể tập trung thực hiện công tác tuyên truyền người dân trong xây dựng nông thôn mới.

2. Về thực địa:

- Về các tuyến đường giao thông, đèn chiếu sáng: đã thực hiện nâng cấp bê tông nhựa, bê tông xi măng, cào bóc mặt đường nhựa, rải thảm mặt đường nhựa bằng bê tông các tuyến liên thôn 10.198 m², dọn hốt xà bần dọc tuyến đường giao thông liên thôn Nhơn Hội - Nhơn Hải 2.400 m³, lát gạch block trước trụ sở UBND xã Nhơn Lý 200m²; trồng mới 27 biển báo giao thông các loại để đảm bảo an toàn giao thông; lắp đặt 116 bộ đèn chiếu sáng, 4 bộ đèn pha và kéo 6.700 mét dài dây nguồn ... đảm bảo về giao thông và chiếu sáng cho các tuyến

đường xã và thôn xóm.

- Về cảnh quan nông thôn, công tác vệ sinh môi trường: chỉ đạo UBND 04 xã tăng cường tổ chức tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, xã bàn trên các tuyến đường, ven biển, dọc bờ kè, tại các chợ, các điểm tập kết rác tại địa phương....vào các ngày cuối tuần và ngày thứ bảy, chủ nhật; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân không thải bỏ rác ra nơi công cộng, tập kết rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định; các Hội đoàn thể xã tổ chức 25 tuyến đường tự quản xanh-sạch- đẹp; trang bị thêm 160 thùng rác công cộng nâng lên tổng số là 542 thùng đựng rác công cộng loại 240 lít; tăng tần suất thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn 04 xã lên 4-6 ngày/tuần; bố trí trồng thêm 1.252 cây cảnh quan, cây hoa giấy, 325 m² cây hoa trên các tuyến đường. Đến nay cảnh quan nông thôn và công tác vệ sinh môi trường tại 04 xã xây dựng nông thôn mới đã cơ bản hoàn tất.

- Về Văn hóa: Lắp đặt thêm 280 bảng panô, bố trí bàn ghế, lắp đặt âm thanh, trang trí khẩu hiệu, hoạt động văn hóa, hình ảnh thực hiện xây dựng nông thôn mới ở địa phương tại Trung tâm Văn hóa xã; đăng phát 112 tin bài về nông thôn mới tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh thành phố, truyền thanh xã, ghi hình 04 chương trình phóng sự về xây dựng nông thôn mới tại 04 xã; thực hiện lắp đặt các thiết chế văn hóa - thể thao tại Trung tâm Văn hóa thể thao xã như dàn âm thanh, thiết chế thể thao, trò chơi thiếu nhi, dụng cụ tập thể dục Bên cạnh đó, UBND các xã tổ chức các hoạt động tại Trung tâm Văn hóa thể thao, trang trí Nhà truyền thống của xã; tổ chức Hội thao nhân ngày Cách mạng Tháng 8 và Quốc Khánh 2-9; mở lớp dạy võ thuật cổ truyền tổ chức giải bóng bàn cho các chi hội phụ nữ nhân dịp ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20-10, tổ chức giải bóng chuyền, cầu lông ...tại Trung tâm Văn hóa thể thao xã và Nhà văn hóa thôn. Đến nay Trung tâm Văn hóa thể thao 04 xã đảm bảo các hoạt động văn hóa, hoạt động vui chơi cho các em, phục vụ thể thao cho người dân trong xã.

III. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn đã lập hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của thành phố Quy Nhơn: Đạt yêu cầu so với quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Đến 31/12/2018, các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn không có nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình nông thôn mới.

4. Về kết quả khắc phục các tồn tại hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố: Đến 29/10/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn đã khắc phục xong các tồn tại hạn chế được nêu tại Văn bản số 818/VPĐP-NV&MT ngày 12/8/2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

IV. CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THÀNH PHỐ QUY NHƠN CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

- *Về giao thông:* Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hệ thống giao thông trên địa bàn các xã; tập trung công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, nâng cấp tuyến đường ĐT 638, đoạn qua xã Phước Mỹ; mở rộng, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn các xã trong đó tập trung ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối đô thị và nông thôn đồng bộ hiện đại; lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên các trục đường giao thông, trồng cây xanh ven đường tạo cảnh quan, bóng mát và cải tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

- *Thủy lợi:* Nâng cao công tác quản lý bảo vệ công trình hồ Long Mỹ trên địa bàn xã Phước Mỹ đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; tiếp tục nâng cấp hoàn thiện công trình kè chắn sóng xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu, đưa vào sử dụng hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu phục vụ đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai trên địa bàn và góp phần cải tạo môi trường, cảnh quan trong khu vực.

- *Điện:* Nâng cấp, hoàn thành hệ thống cấp điện theo quy hoạch, đầu tư, thực hiện dự án kéo điện cáp ngầm ra xã đảo Nhơn Châu. Tiếp tục đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên các trục đường chính tại địa bàn các xã, thực hiện quản lý nhà nước về an toàn điện.

- *Trường học:* Tiếp tục tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học theo quy hoạch, nâng cấp mở rộng các trường học hiện có, xây dựng các phòng học mới, phòng bộ môn, phòng thư viện, thiết bị, nhà giáo dục thể chất đạt chuẩn Quốc gia.

- *Cơ sở hạ tầng thương mại:* Đầu tư cơ sở vật chất các chợ đáp ứng với nhu cầu kinh doanh của tiểu thương, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, văn minh đô thị và văn minh thương mại; đưa vào hoạt động công trình Bến cá Nhơn Lý.

2. Về kinh tế và tổ chức sản xuất

Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn; phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững. Cụ thể:

- Đối với xã miền núi Phước Mỹ tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của 05 tổ hợp tác nông nghiệp và 08 nhóm hộ nông dân trồng rừng sản xuất lâm nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư giống mới có năng suất và chất lượng. Duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả như: mô hình nuôi bò thịt, bò sinh sản, mô hình trồng cây keo lai, mô hình cánh đồng mẫu lớn,...

- Đối với 02 xã bán đảo Nhơn Hải, Nhơn Lý và xã đảo Nhơn Châu: phát huy hơn nữa lợi thế của xã vùng biển, tiếp tục duy trì thực hiện mô hình Đồng quản lý nghề cá theo Dự án CRSD, tăng cường đầu tư thâm canh nuôi trồng và khai thác thủy sản với những mô hình mới bền vững và hiệu quả. Đầu tư quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm truyền thống như nước mắm Nhơn Lý, cá cơm sần Nhơn Châu, tôm hùm, mực lá... Chuyển đổi sang các loại hình dịch vụ như homestay, dịch vụ ăn uống, dịch vụ canô vận chuyển khách và các dịch vụ khác để phục vụ du lịch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; Xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa theo đặc thù từng địa phương.

- Đẩy mạnh liên doanh liên kết, mở rộng các loại hình dịch vụ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động HTX Thủy sản Nhơn Châu; HTX Dịch vụ du lịch thủy sản Nhơn Hải; HTX Dịch vụ du lịch thủy sản Nhơn Lý; thành lập HTX nông lâm nghiệp Phước Mỹ, HTX sản xuất chế biến thủy sản Hương Thanh Nhơn Lý.

Phân đầu đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố đạt trên 45,5 triệu đồng/người/năm.

3. Về Y tế, Văn hoá và bảo vệ Môi trường

- Y tế: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ. Thực hiện các chính sách ưu đãi nhằm thu hút bác sỹ giỏi về công tác tại các xã đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng chuẩn Quốc gia về y tế xã đã được UBND tỉnh công nhận.

- Văn hóa: Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin, thể thao nói chung và xây dựng các thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao nói riêng theo hướng hiện đại, bền vững.

- Bảo vệ môi trường: Nâng cao chất lượng của các tổ vệ sinh môi trường; thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường; từng bước nâng cao cuộc sống của người dân ở nông thôn về sử dụng nước sạch.... Tăng cường các biện pháp giảm thiểu môi trường ở các cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường theo chuẩn nông thôn mới, cam kết không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện việc mai táng tại các nghĩa trang, khu mai táng, cải táng theo đúng quy hoạch.

V. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm

định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- VPĐPNTM TW;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- VPĐP XDNTM tỉnh;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- Lưu: VT, K19.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu